

Bản án số: 10/2022/KDTM-ST

Ngày: 22-6-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngát

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Chương
2. Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 04/2022/TLST-KDTM ngày 24-01-2022 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Th

Địa chỉ trụ sở: phường L, quận Đ, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, sinh năm 1968, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Hoàng Anh T, chức vụ: Giám đốc trung tâm Xử lý nợ pháp lý - Ngân hàng TMCP Th (vắng mặt).

Ông Đỗ Thành Tr, chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý - Ngân hàng TMCP Th (vắng mặt).

Ông Phạm Tuấn A, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ pháp lý - Ngân hàng TMCP Th (vắng mặt).

Bà Thái Thị Hồng H, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ pháp lý - Ngân hàng TMCP Th (vắng mặt).

(Theo Văn bản ủy quyền số: 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07-7-2020)

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phạm Dương T (có mặt) và ông Trần Huỳnh L (vắng mặt) - chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ- Ngân hàng TMCP Th ;

Địa chỉ: Phường K, Quận 3, Thành phố H

(Theo văn bản ủy quyền số 372/2022/UQ- PGĐ ngày 17-6-2022)

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH TMDV Điện lạnh Đ

Địa chỉ trụ sở: đường B, phường M, thành phố V, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Ch - Giám đốc (vắng mặt);

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Địa chỉ: đường H, phường Th, thành phố V, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 7 năm 2021, bản tự khai, các buổi làm việc và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn ông Phạm Dương Th trình bày:

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, Ngân hàng TMCP Th (sau đây viết tắt là Ngân hàng) chi nhánh Vũng Tàu và Công ty TNHH TMDV Điện lạnh Đ (sau đây viết tắt là Công ty Đ) ký kết Hợp đồng hạn mức số VTU/19004 ngày 11/9/2019 với hạn mức cho vay: 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất được quy định cụ thể trong Khế ước nhận nợ hoặc văn bản liên quan ký kết giữa bên vay và bên ngân hàng, mục đích để bổ sung vốn lưu động trong lĩnh vực kinh doanh lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ngân hàng đã giải ngân cho công ty Đ thông qua các khế ước:

Khế ước nhận nợ số 1 VTU/19004-01 ngày 11/9/2019 số tiền giải ngân là 296.065.040 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 17.7%/năm, lãi suất cho vay trong hạn cố định trong vòng 1 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, hết thời hạn 1 tháng lãi suất sẽ được điều chỉnh 01 tháng/1 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 11/10/2019;

Khế ước nhận nợ số 2 VTU/19004-02 ngày 27/11/2019 số tiền giải ngân là 48.103.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 17.7%/năm, lãi suất cho vay trong hạn cố định trong vòng 1 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, hết thời hạn 1 tháng lãi suất sẽ được điều chỉnh 01 tháng/1 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 27/12/2019;

Khế ước nhận nợ số 3 VTU/19004-03 ngày 06/02/2020 số tiền giải ngân là 90.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 17.4%/năm, lãi suất cho vay trong hạn cố định trong vòng 1 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, hết thời hạn 1 tháng lãi suất sẽ được điều chỉnh 01 tháng/1 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 06/03/2020;

Các khoản vay trên được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Nguyễn Văn Ch theo Hợp đồng bảo lãnh số VTU/19005 ngày 11/9/2019. Khoản tín dụng cấp cho Công ty Đ không thực hiện biện pháp bảo đảm bằng thế chấp tài sản, không có đăng ký giao dịch bảo đảm.

Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Đ vay số tiền 434.168.040 đồng trong đó Công ty Đ trả tiền gốc là 355.693.838 đồng và số tiền lãi là 41.026.086 đồng. Công ty Đ đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và làm việc với Công ty Đ để yêu cầu trả nợ vay nhưng Công ty Đ cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty Đ thanh toán tổng số tiền nợ tính đến ngày 22/6/2022 là: 116.904.077 đồng, bao gồm nợ gốc là 78.474.202, nợ lãi trong hạn 856.828 đồng, lãi quá hạn là 34.173.585 đồng, lãi phạt chậm trả 3.399.462 đồng và khoản tiền lãi tính từ ngày 23/6/2022 cho đến khi Công ty Đ thanh toán hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp Công ty Đ không thanh toán khoản nợ nêu trên thì ông Nguyễn Văn Ch có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Bị đơn Công ty TNHH TMDV Điện lạnh Đ và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Ch mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc nhưng đều vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng nên tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn, của ông Ch.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn yêu cầu Công ty Đ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tính đến ngày 22/6/2022 là: 116.904.077 đồng, bao gồm nợ gốc là 78.474.202, lãi trong hạn là 856.828 đồng, nợ lãi quá hạn là 34.173.585 đồng, lãi phạt chậm trả 3.399.462 đồng và khoản tiền lãi tính từ ngày 23/6/2022 cho đến khi Công ty Đ thanh toán hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng. Trường hợp Công ty Đ không thanh toán khoản nợ nêu trên thì ông Nguyễn Văn Ch có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP Th khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH TMDV Điện lạnh Đ trả nợ theo hợp đồng đã giao kết. Xét đây là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Công ty TNHH TMDV Điện lạnh Đ có địa chỉ trụ sở tại thành phố V nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

thành phố Vũng T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa

Bị đơn Công ty TNHH TMDV Đức Chính và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Ch vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung:

Xét thấy, ngày 11 tháng 9 năm 2019, Ngân hàng TMCP Th (sau đây viết tắt là Ngân hàng) chi nhánh Vũng Tàu và Công ty TNHH TMDV Điện lạnh Đ (sau đây viết tắt là Công ty Đ) ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức số VTU/19004 ngày 11/9/2019 với số tiền vay: hạn mức 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất được quy định cụ thể trong Khế ước nhận nợ hoặc văn bản liên quan ký kết giữa bên vay và bên ngân hàng, mục đích để bổ sung vốn lưu động trong lĩnh vực kinh doanh lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ngân hàng đã giải ngân cho công ty Đ thông qua các khế ước:

Khế ước nhận nợ số 1 VTU/19004-01 ngày 11/9/2019 số tiền giải ngân là 296.065.040 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 17.7%/năm, lãi suất cho vay trong hạn cố định trong vòng 1 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, hết thời hạn 1 tháng lãi suất sẽ được điều chỉnh 01 tháng/1 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 11/10/2019;

Khế ước nhận nợ số 2 VTU/19004-02 ngày 27/11/2019 số tiền giải ngân là 48.103.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 17.7%/năm, lãi suất cho vay trong hạn cố định trong vòng 1 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, hết thời hạn 1 tháng lãi suất sẽ được điều chỉnh 01 tháng/1 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 27/12/2019;

Khế ước nhận nợ số 3 VTU/19004-03 ngày 06/02/2020 số tiền giải ngân là 90.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 17.4%/năm, lãi suất cho vay trong hạn cố định trong vòng 1 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, hết thời hạn 1 tháng lãi suất sẽ được điều chỉnh 01 tháng/1 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 06/03/2020;

Hợp đồng giữa hai bên ký với nhau thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội. Do Công ty Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty Đ thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng với tổng số tiền tính đến ngày 22/6/2021 là: 116.904.077 đồng, bao gồm nợ gốc là 78.474.202, lãi trong hạn là 856.828 đồng, nợ lãi quá hạn là 34.173.585 đồng, lãi phạt chậm trả 3.399.462 đồng và khoản tiền lãi tính từ ngày 23/6/2022 cho đến khi Công ty Đ thanh toán hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận.

Ông Nguyễn Văn Ch có ký Hợp đồng bảo lãnh số VTU/19005 ngày 11/9/2019 để bảo lãnh cho khoản vay của Công ty Đ theo số VTU/19004 ngày 11/9/2019. Theo đó ông Chính bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân đối với nghĩa vụ của Công ty Đ tại Ngân hàng phát sinh từ các hợp đồng đã ký và văn

bản tín dụng khác giữa Công ty Đ và Ngân hàng. Hợp đồng bảo lãnh giữa ông Ch và Ngân hàng thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Do đó, trường hợp Công ty TNHH Đ không thanh toán khoản nợ nêu trên thì ông Nguyễn Văn Ch có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

[3] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu là có cơ sở.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Công ty Đ phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Ngân hàng không phải chịu án phí và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Th đối với bị đơn Công ty TNHH TMDV Điện lạnh Đ về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc Công ty TNHH TMDV Điện lạnh Đ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Th tổng số tiền tính đến ngày đến ngày 22/6/2021 là: 116.904.077 đồng, bao gồm nợ gốc là 78.474.202, lãi trong hạn là 856.828 đồng, nợ lãi quá hạn là 34.173.585 đồng, lãi phạt chậm trả 3.399.462 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/6/2022 được tính theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết giữa Công ty TNHH TMDV Điện lạnh Đ và Ngân hàng TMCP Th cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp Công ty TNHH TMDV Điện lạnh Đ không thanh toán khoản nợ nêu trên thì ông Nguyễn Văn Ch có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nghĩa vụ của Công ty TNHH TMDV Điện lạnh Đ theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH TMDV Điện lạnh Đ phải nộp số tiền 5.845.204 đồng (năm triệu, tám trăm bốn mươi lăm ngàn, hai trăm lẻ bốn đồng).

Ngân hàng TMCP Th được hoàn trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0001699 ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Ngát

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hải

Vũ Văn Chương

Bùi Thị Ngát

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- CCTHADS Tp. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Lương